

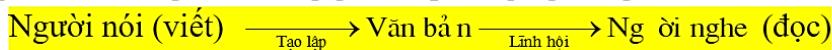
Tiết 3 +5

Tiết 3:

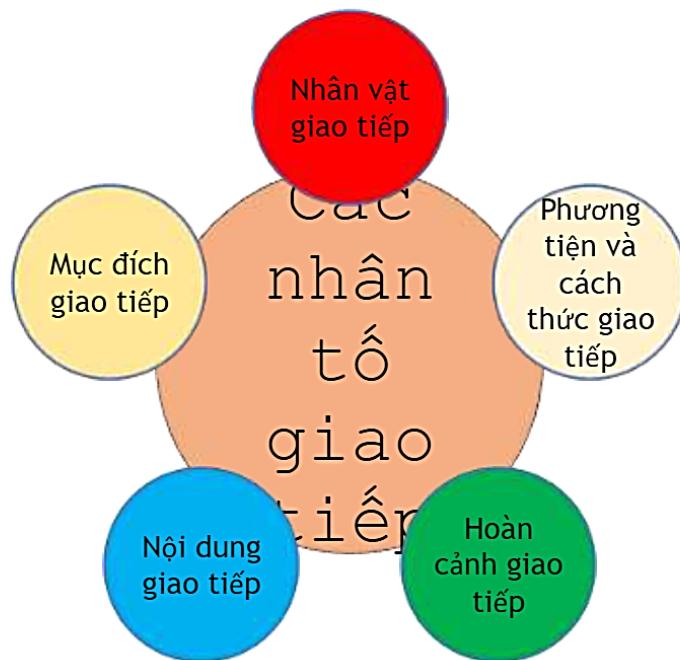
HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ

1. Thế nào là hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ?

- Là hoạt động trao đổi thông tin của con người trong xã hội, được tiến hành chủ yếu bằng phương tiện ngôn ngữ.
- Hoạt động giao tiếp nhằm thực hiện ba mục đích cơ bản: nhận thức, tình cảm và hành động.
- Có hai quá trình trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, được mô hình hóa như sau:



- Trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, có sự tham gia và chi phối của các nhân tố giao tiếp:



2. Sáng tạo và linh hôi các tác phẩm văn chương cũng là hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ:

- Với hai quá trình giao tiếp, được mô hình hóa như sau:



- Luôn diễn ra trong một ngữ cảnh nhất định (hoàn cảnh sáng tác của tác giả và hoàn cảnh tiếp nhận của người đọc).
- Luôn có nội dung và mục đích nhất định.
- Luôn sử dụng ngôn ngữ làm chất liệu, phương tiện.
- Về mặt chức năng, văn chương cũng thực hiện chức năng trao đổi thông tin.

Tìm hiểu bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bảy nỗi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Có thể thấy, bài thơ là một sản phẩm của hoạt động giao tiếp giữa nhà thơ và người đọc:

- Qua bài thơ, Hồ Xuân Hương đã “ giao tiếp” với người đọc về vấn đề giá trị và thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ, nhằm mục đích ngợi ca, khẳng định phẩm chất đẹp đẽ, sáng trong của họ và lên án sự bất công của xã hội.
- Nội dung và mục đích đó được thể hiện qua hình ảnh ẩn dụ *bánh trôi nước*, và hệ thống từ ngữ trong bài: *trắng, tròn, thân, bảy nỗi ba chìm, mặc dầu, mà em vẫn giữ tấm lòng son,...*
- Người đọc (nghe) một mặt cẩn cứ vào chính những từ ngữ và hình ảnh trong bài, mặt khác dựa vào hoàn cảnh giao tiếp (tác giả là một phụ nữ xinh đẹp, tài hoa, nhưng lận đận) để hiểu và cảm nhận bài thơ.

3. Hoạt động văn chương được xem là một hoạt động giao tiếp đặc biệt:

- Xét về mặt chức năng thẩm mĩ, tác phẩm văn chương hướng đến những giá trị chân - thiện - mĩ.
- Xét về đặc tính của nghệ thuật, nó không thể hiện một cách trực tiếp ý tưởng, nhận thức, tình cảm, cảm xúc mà thể hiện qua các hình tượng thẩm mĩ.
- Trong quá trình giao tiếp văn chương, người đọc và quá trình tiếp nhận đóng vai trò quyết định sự sống của tác phẩm. Vì khi nào có sự tiếp nhận của người đọc khi đó tác phẩm mới thực sự có sự sống.

Tìm hiểu những sắc thái riêng trong hoạt động giao tiếp ở bài ca dao:

 <p>Bây giờ mận mới hỏi đào. Vườn hồng đã có ai vào hay chưa? Mận hỏi thì đào Xin thưa: Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật giao tiếp mà bài ca dao nói đến là người con trai và con gái trẻ tuổi (mận, đào) - Hoàn cảnh giao tiếp là cả hai đều chưa có người yêu. Cuộc giao tiếp diễn ra trong không gian của khu vườn quê. - Nội dung và mục đích giao tiếp: Người con trai mượn hình ảnh “vườn hồng” để thăm dò, ngỏ ý, tỏ tình. Cô gái đáp lời đầy ẩn ý, mở lòng với chàng trai. - Phượng tiện và cách thức giao tiếp: Mượn hình ảnh ẩn dụ (mận, đào, vườn hồng). Cách nói của người con trai và người con gái rất phù hợp với nội dung và mục đích của cuộc giao tiếp giữa nam nữ nông thôn trước đây. Cách nói mang màu sắc văn chương, vừa có hình ảnh, vừa khéo léo, tế nhị mà vẫn đủ rõ ràng.
---	--

Bài tập vận dụng

Phân tích các nhân tố giao tiếp thể hiện trong câu ca dao dưới đây theo câu hỏi.

Đêm trắng thanh anh mới hỏi nàng:

- Tre non đùi lá đan sàng nên chăng?

1. Nhân vật giao tiếp ở đây là những người như thế nào? (về lứa tuổi, giới tính)
2. Hoạt động giao tiếp này diễn ra vào thời điểm nào? Thời điểm đó thường thích hợp với những cuộc trò chuyện như thế nào?
3. Nhân vật “ anh” nói về điều gì? Nhằm mục đích gì?
4. Cách nói của “ anh” có phù hợp với nội dung và mục đích giao tiếp không?

Tiết 5 (tiếp) HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ

II. Luyện tập

Bài 1 (SGK, tập 1, trang 20). Phân tích các nhân tố giao tiếp thể hiện trong câu ca dao dưới đây theo câu hỏi.

Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng:

- *Tre non đù lá đan sàng nên chăng?*

1. Nhân vật giao tiếp ở đây là những người như thế nào? (về lứa tuổi, giới tính)
2. Hoạt động giao tiếp này diễn ra vào thời điểm nào? Thời điểm đó thường thích hợp với những cuộc trò chuyện như thế nào?
3. Nhân vật “anh” nói về điều gì? Nhằm mục đích gì?
4. Cách nói của “anh” có phù hợp với nội dung và mục đích giao tiếp không?

Hướng dẫn làm bài

Bài tập này thiên về hình thức giao tiếp mang mang sắc văn chương nên có sắc thái riêng về các nhân tố giao tiếp.

1. Nhân vật giao tiếp mà câu ca dao nói đến là người con trai (anh) và người con gái (nàng). Họ đều là những người trẻ tuổi.
2. Hoàn cảnh giao tiếp là thời điểm một đêm trăng sáng. Thời điểm này rất thích hợp với những câu chuyện tâm tình của nam nữ trẻ tuổi để họ bộc bạch tâm tư, tình cảm.
3. Nhân vật anh đã chọn một thời điểm phù hợp để nói chuyện trăm năm (chuyện xe duyên), mục đích là mở lời, ngỏ ý muốn cưới cô gái.
4. Cách nói của anh (mượn hình ảnh *tre non đù lá* và mượn chuyện *đan sàng*) là rất phù hợp với nội dung và mục đích của cuộc giao tiếp giữa nam nữ nông thôn trước đây. Cách nói đó mang màu sắc văn chương, vừa có hình ảnh, vừa có sắc thái tình cảm, lại tế nhị nhưng vẫn đủ rõ ràng, dễ hiểu.

Bài 2 (SGK, tập 1, trang 20). Đọc đoạn đối thoại (giữa một em nhỏ - A Cố - với một ông già) và trả lời câu hỏi.

A Cố sung sướng chào:

- *Cháu chào ông ạ!*

Ông vui vẻ nói:

- *A Cố hả? Lớn tướng rồi nhỉ? Bố cháu có gửi pin dài lên cho ông không?*
- *Thưa ông, có ạ!*

(Bùi Nguyên Khiết, Người du kích trên núi chè tuyết)

1. Trong cuộc giao tiếp trên, các nhân vật đã thực hiện bằng ngôn ngữ những hành động nói cụ thể nào? Nhằm mục đích gì?
2. Cả ba câu trong lời nói của ông già đều có hình thức của câu hỏi, nhưng có phải các câu đều dùng để hỏi không, hay để thực hiện những mục đích giao tiếp khác? Nếu mục đích giao tiếp của mỗi câu.
3. Lời nói của các nhân vật bộc lộ tình cảm, thái độ và quan hệ trong giao tiếp như thế nào?

Hướng dẫn làm bài

Đây là cuộc giao tiếp mang tính chất đời thường, diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

1. Trong cuộc giao tiếp này, những nhân vật giao tiếp đã thực hiện các hành động giao tiếp (hành động nói) cụ thể là: chào, chào đáp, khen, hỏi, trả lời.

2. Trong lời ông già, cả ba câu đều có hình thức của câu hỏi nhưng chỉ có câu thứ ba là câu hỏi nên A Cố chỉ trả lời câu thứ ba (*Thưa ông, có q!*). Còn các câu còn lại là lời chào đáp (*A Cố hả?*) và lời khen (*Lớn tướng rồi nha?*).
3. Lời nói của hai ông cháu đã bộc lộ tình cảm và quan hệ thân thiết (*ông, cháu*), thái độ kính mến của A Cố với ông già (*thưa, q*), tình cảm quan tâm, quý mến của ông già với A Cố.

Bài 4 (SGK, tập 1, trang 21). Hãy viết một thông báo ngắn cho các bạn học sinh toàn trường biết về hoạt động làm sạch môi trường nhân Ngày Môi trường thế giới (chú ý đến sự phù hợp giữa lời thông báo với đối tượng giao tiếp, nội dung, mục đích và hoàn cảnh giao tiếp).

Hướng dẫn làm bài.

Bài tập này nhằm rèn luyện năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ viết, nên các em cần chú ý:

1. Dạng văn bản: thông báo ngắn, dó đó cần chú ý cách trình bày như mở đầu, kết thúc,...
2. Văn bản hướng đến đối tượng giao tiếp là các bạn học sinh toàn trường.
3. Nội dung giao tiếp là hoạt động làm sạch môi trường.
4. Hoàn cảnh giao tiếp là giao tiếp trong nhà trường và ở thời điểm là Ngày môi trường thế giới.

GV SOẠN: TRỊNH THỊ THANH QUÝ